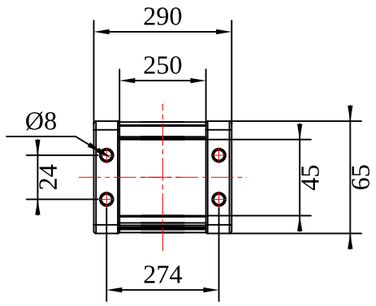
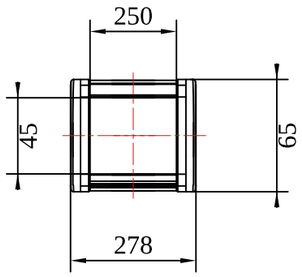
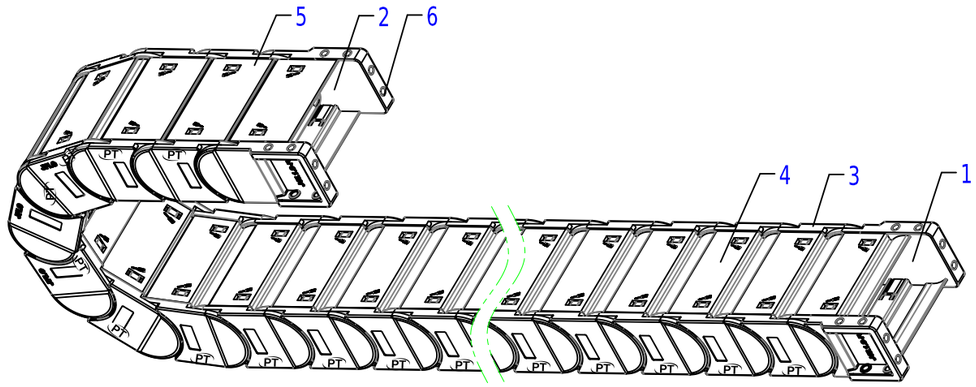
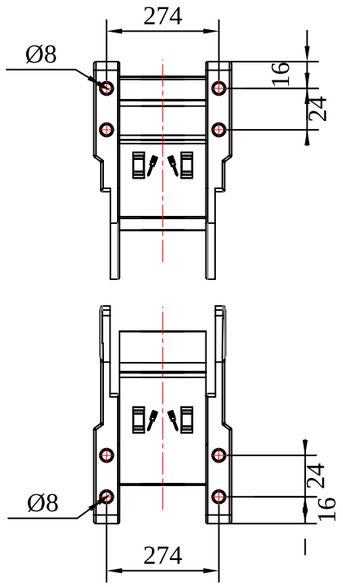
YÊU CẦU KỸ THUẬT

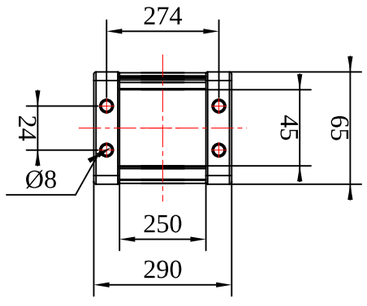
1. Đường kính cáp lớn nhất Ø40 mm;
2. Lỗ lắp: xem các hình đầu nối.

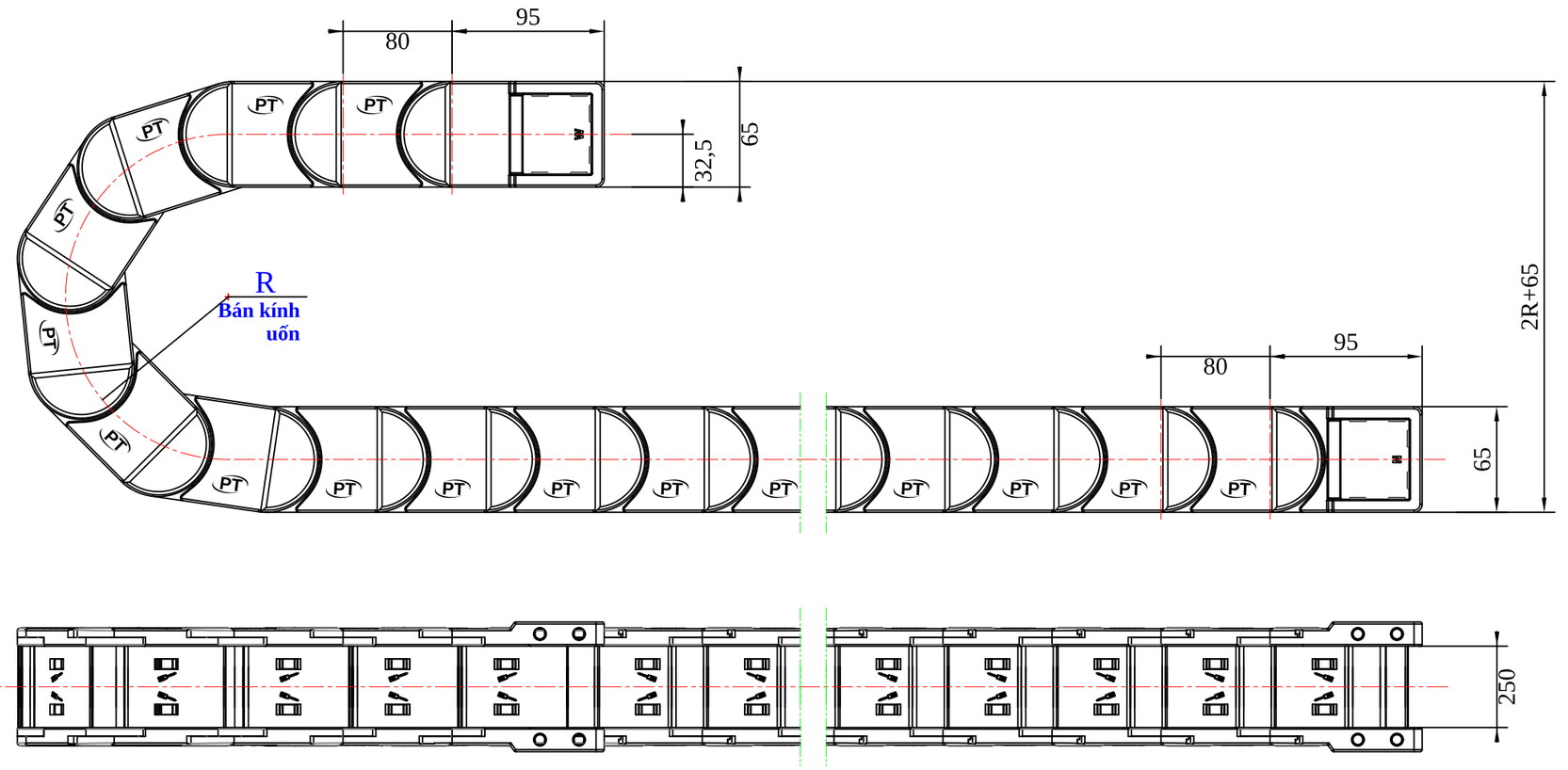












TT	Tên gọi	Ký hiệu	Vật liệu	Màu	Số lượng	Ghi chú
6	Chốt nhôm	Ø6,2 × 8	AL	Màu nhôm	24	
5	Nắp đậy ngoài	T45.0.9-NN	PA6 GF30	Đen	17	
4	Nắp đậy trong	T45.0.9-NT	PA6 GF30	Đen	17	
3	Má xích (mặt bích)	T45.0.9-MX1/2	PA6 GF30	Đen	2 × 15	
2	Đầu nối di động	T45.0.9-ĐD	PA6 GF30	Đen	1	
1	Đầu nối cố định	T45.0.9-ĐC	PA6 GF30	Đen	1	

Bán kính uốn có thể chọn:
R75 R100 R125
R150 R200 R250
Rộng trong:
Bi250
Ghi chú: làm theo yêu cầu khách hàng; số lượng tính cho 1 m xích (15 mắt).

Ký hiệu	Số chỗ	Vùng	Số VB sửa đổi	Ký	Ngày
Phiên bản	A/1	Ký hiệu chiếu			
Vẽ			Tiêu chuẩn		
Kiểm tra					
Công nghệ			Duyệt		

PA6 GF30

T45.0.9

Giai đoạn	Tỷ lệ	SL	Khối lượng

Tổng số: 1 tờ Tờ số: 1

T45.0.9
BẢN VẼ KẾT CẤU

CÔNG NGHIỆP
PT VIỆT NAM

Đăng ký chi tiết dùng chung
Nhập liệu
Soát xét
Số bản gốc cũ
Số bản gốc
Ký
Ngày